

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt

### Năm học 2024-2025

-Thực hiện Công văn số 2291/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDDT-STC ngày 25/01/2023 của SGDĐT, STC thành phố hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Căn cứ Công văn số 2533/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Hải phòng “Về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025”

Thực hiện công văn số 32/UBND-PGDĐT ngày 05/01/2023 của UBND quận Kiến An về việc quan triệt sử dụng phần mềm Quản lý các khoản thu; thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch thực hiện thanh toán theo phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2024-2025 như sau:

#### **I. Mục tiêu chung**

Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình giao dịch thu, chi của ngành giáo dục nhằm giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu



các hoạt động thanh toán cá nhân trong các cơ sở giáo dục công lập để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch chung của ngành.

Thúc đẩy thanh toán điện tử, giảm sử dụng tiền mặt trong các giao dịch thanh toán của các cơ sở giáo dục công lập trong ngành giáo dục, giữa doanh nghiệp, cá nhân và các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động thanh quyết toán trong quá trình sử dụng kinh phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

## **II. Mục tiêu cụ thể**

Phần đầu 100% thanh toán các chi phí hoạt động chuyên của đơn vị qua chuyển khoản không dùng tiền mặt.

100% phụ huynh thanh toán vào tài khoản nhà trường không dùng tiền mặt.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

## **III. Nội dung thực hiện**

### **1. Nhà trường**

Thanh toán các chi phí hoạt động chuyên của đơn vị qua chuyển khoản không dùng tiền mặt.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

### **2. Học sinh**

**Đối tượng thu:** *Tất cả học sinh đang học tại Trường Tiểu học Kim Đồng.*

## **IV. Các khoản thu**

### **1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú:**

**1.1. Khoản thu tiền ăn Bán trú. (30.000đồng/ngày):** Quy định không vượt quá 30.000đ/ngày (*thu theo tháng để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn*).

### **1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:**

- Thu theo năm học để mua sắm mới và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (Chiếu, chăn, bàn ghế ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát, đĩa, cốc... và các vật dụng khác).

- Định mức thu theo NQ08 (*Mục 1.2 ý a*):

Khôi 1: 360.000đ/hs/năm; Khôi 2,3,4,5: 200.000đ/hs/năm;

**a. Dự kiến thu:** Khôi 1: 360.000đ/hs/năm; Khôi 2: 200.000đ/HS/năm; Khôi 3,4: 150.000đ/HS/năm; Khôi 5: 100.000đ/HS/năm (Khôi 3,4,5 thu thấp hơn quy định)

**b. Dự kiến chi:** tập trung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng vật dụng phục vụ học sinh bán trú.

### **2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú:**

chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú với cấp mầm non, tiểu học, THCS  
- Định mức theo NQ08( **Mục 1.3 ý a**): 150.000đ/tháng đối với lớp 2 buổi/ngày.

**a. Dự kiến thu:** Khối 1,2,3,4,5 (10 buổi/ tuần): 150.000đ/HS/tháng

**b. Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 40% chuyển trả công ty thực phẩm New Green trả lương cô nấu
2	Chi 44% chi trả lương cô chăm sóc bán trú
3	Chi 14% công tác quản lý, phục vụ
4	Chi 2% nộp thuế

**2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học) đối với cấp tiểu học.( Mục 1.3 ý b)**

Định mức thu theo NQ08: 10.000 đồng/hs/giờ. (không quá 3 giờ/ngày)

Riêng nhà trường chỉ tổ chức quản lý vào kết thúc giờ học buổi chiều.

**a. Dự kiến thu:**

**Cách tính:**

- Khối 1,2,3, 4, 5: giờ bắt đầu tiết 1 buổi chiều từ **13h30** kết thúc tiết 3 lúc **15h35** (tan trường). Nhà trường sẽ tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ hành chính từ **15h35** đến **16h45**. Như vậy thời gian quản lý ngoài giờ sẽ là: **16h45 - 15h35 = 70 phút**.

- Thời gian quản lý ngoài giờ 1 tháng đối với khối 1, 2, 3, 4, 5:

$$70 \text{ phút} \times 5 \text{ buổi/tuần} \times 4 \text{ tuần/} 60 \text{ phút} = 23,3 \text{ giờ}$$

Trung bình 23 giờ : 20 ngày = 1,15 giờ/ngày (thấp hơn so với quy định không quá 3 giờ/ngày)

**b. Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 70% cho GVCN trực tiếp quản lý học sinh
2	Chi 28% công tác quản lý, công tác thanh tra kiểm tra
3	Chi 2% chi nộp thuế

**3. Dạy học 2 buổi/ngày**

**a. Dự kiến thu: (thu từ khối 1-5)**

- Định mức thu theo NQ 08 ( **Mục 3**): 30.000đ/tháng

**b. Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 80% bổ sung cơ sở vật chất
2	Chi 18% hỗ trợ điện, nước
3	Chi 2% chi nộp thuế

- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ học 2 buổi

- Chi hỗ trợ sửa chữa, thanh toán điện, nước



**4. Nước uống cho học sinh:** (Định mức theo NQ08 *Mục 4*): 10.000đ/tháng/HS)

**a. Dự kiến thu :** thu theo tháng. (*Tuy nhiên nếu PHHS có nguyện vọng đóng theo kỳ nhà trường sẽ thu theo nguyện vọng của PHHS*)

- Kỳ 1: 10.000đ/HS x 5 tháng = 50.000đ/kỳ

- Kỳ 2: 10.000đ/HS x 4 tháng = 40.000đ/kỳ

**b. Dự kiến chi:**

- Thanh toán 100% cho nhà cung cấp theo Hợp đồng: tiền nước nguyên liệu do nhà cung cấp chi trả theo khối lượng sử dụng thực tế (có đồng hồ nước riêng)

**5. Đối với dịch vụ trông giữ xe đạp cho học sinh**

- Thu theo định mức của NQ08 (*Mục 5*) đối với xe đạp: 30.000đ/xe/tháng

**Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 80% cho công tác coi xe
2	Chi 10% nộp thuế
3	Chi 10% bổ sung cơ sở vật chất

**6. Đối với các hoạt động liên kết**

**6.1. Tiếng anh yếu tố nước ngoài**

- Căn cứ Công văn số 651/QĐ-SGDĐT ngày 30/5/2024 của SGDĐT về việc tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ đối với Trung tâm ngoại ngữ Tuệ Anh. Nhà trường lựa chọn trung tâm ngoại ngữ với Trung tâm ngoại ngữ Tuệ Anh liên kết để tăng cường hỗ trợ kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe nói cho học sinh với đội ngũ giáo viên bản ngữ (giáo viên nước ngoài).

Thời lượng: 01 tiết/tuần; Học phí: 40.000đ/tiết/hs

Dự kiến thu: 40.000đ/tiết x 1 tiết x 4 tuần = 160.000đ/tháng/hs

**\*Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 85% chuyên trả trung tâm
2	Chi 9,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 2% chi nộp thuế

**6.2 Trung tâm Kỹ năng sống**

- Căn cứ Công văn số 1231/SGDĐT-GDĐT ngày 02/10/2017 của SGD về việc đảm bảo điều kiện liên kết đào tạo, giảng dạy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các đơn vị giáo dục.

Nhà trường lựa chọn Trung tâm tư vấn tâm lý và đào tạo kỹ năng Hương Vân để liên kết giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh.

**\*Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 84% chuyên trả trung tâm
2	Chi 10,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 2% chi nộp thuế

**6.3 Trung tâm Tin học Tiên Phát ( Khối 1,2)**

- Căn cứ Công văn số 3278/SGDDĐT-GDTX-CN&ĐH ngày 07/12/2020 của SGDDĐT về việc điều kiện liên kết đào tạo ngoại ngữ, tin học tại các cơ sở giáo dục của Trung tâm ngoại ngữ tin học Tiên Phát để liên kết giảng dạy Tin học và tiếng Anh tự chọn cho học sinh khối 1,2.

Nhà trường lựa chọn Trung tâm ngoại ngữ tin học Tiên Phát để liên kết giảng dạy Tin học cho học sinh. (Về phía nhà trường đã đủ giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 nên chỉ ký hợp đồng với môn Tin học đối với lớp 1,2)

Thời lượng : Tin học: 01 tiết/tuần ; Học phí 12.000đ/tiết/hs

Dự kiến thu: 12.000đ/tiết x 1 tiết x 4 tuần = 48.000đ/tháng/hs

**\*Dự kiến chi:**

Stt	Mục chi
1	Chi 80% chuyên trả trung tâm
2	Chi 11,8% công tác quản lý
3	Chi 5% công tác GVCN
4	Chi 3% bổ sung cơ sở cơ sở vật chất
5	Chi 2% chi nộp thuế

**V. CÁC KHOẢN THU THEO VĂN BẢN QUY ĐỊNH:****1. Quỹ Vòng tay bè bạn:**

Thực hiện theo CV số 86/CV-ĐTN ngày 19/9/20204 của Ban chấp hành Quận Đoàn Kiến An về việc tham gia quỹ “ Vòng tay bè bạn” năm 2024-2025

**Dự kiến thu:** (thu theo năm với HS toàn trường) 48.000đ/HS/năm

**2. Bảo hiểm y tế:**

**a. Dự kiến thu:** Căn cứ Hướng dẫn số 398/BHXH-TST ngày 23/8/2024 của BHXH quận Kiến An về việc hướng dẫn thực hiện triển khai BHYT HS-SV năm học 2024-2025; Căn cứ vào độ tuổi/ tháng của học sinh được tính như sau:

STT	Mốc thời gian tính hạn thẻ BHYT lớp 1. Năm học 2024-2025	Số tháng trong năm	Số tháng trong năm	Tổng số tháng phải	Số tiền tháng	Thành tiền

1	Sinh ngày <b>01/10/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/10/2024</b>	3	12	15	73,710	<b>1,105,560</b>
2	Sinh ngày <b>01/11/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/11/2024</b>	2	12	14	73,710	<b>1,031,940</b>
3	Sinh ngày <b>01/12/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/12/2024</b>	1	12	13	73,710	<b>958,230</b>
4	Sinh từ ngày <b>02/10/2018</b> đến <b>31/10/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/11/2024</b>	2	12	14	73,710	<b>1,031,940</b>
5	Sinh từ ngày <b>02/11/2018</b> đến <b>31/11/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/12/2024</b>	1	12	13	73,710	<b>958,230</b>
6	Sinh từ ngày <b>02/12/2018</b> đến <b>31/12/2018</b> thì hạn thẻ là <b>01/01/2025</b>	0	12	12	73,710	<b>884,520</b>

- Học sinh khối 2,3,4,5: (12 tháng - năm 2025).

## VI. Giải pháp thực hiện

Thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền chủ trương thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong đơn vị để cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức cá nhân biết để thuận tiện trong quá trình giao dịch không dùng tiền mặt.

Lựa chọn phương thức thu không dùng tiền mặt không gây khó khăn bất tiện cho cha mẹ học sinh như: mang tiền mặt đến ngân hàng nộp vào tài khoản của đơn vị, mang tiền mặt nhờ giáo viên chủ nhiệm thu và nộp hộ vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng. Các hình thức vừa nêu đều sử dụng tiền mặt để thanh toán, trái với qui định thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền tài khoản này sang tài khoản khác).

Trường thực hiện ký hợp đồng với 01 ngân hàng để được hướng dẫn tư vấn thao tác qui trình thực hiện cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, cha mẹ học sinh, học sinh trên địa bàn để biết và thực hiện. Công tác lựa chọn đơn vị thu phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cần tiện lợi cho cha mẹ học sinh.

Thông tin cụ thể bằng các thông báo niêm yết tại trường và in phát cho từng phụ huynh của trẻ các nội dung có liên quan như: số tài khoản, tên ngân hàng, tên đơn vị thụ hưởng, số tiền học buổi 2 cho từng đối tượng và hướng dẫn các hình thức nộp tiền bằng chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản thụ hưởng của trường.

Rà soát và kiểm tra công tác thu trong từng đợt, thường xuyên nhắc nhở phụ huynh từng lớp đóng phí theo theo tháng.

Trường phải thực hiện xây dựng phương án thu và công khai rộng rãi trong

## VII. Tổ chức thực hiện

Tổ chức triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả viên chức, nhân viên, học sinh trong đơn vị biết nhằm tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện.

Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc các giải pháp nêu trên, để cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức cá nhân biết chủ trương và quá trình giao dịch không dùng tiền mặt của đơn vị nguồn thu theo đúng quy định.

Kế toán trường chịu trách nhiệm sao kê danh sách, theo dõi việc nộp tiền của phụ huynh học sinh và thực hiện các thủ tục chuyển khoản theo định kỳ. Thực hiện báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây kế hoạch thực hiện thanh toán theo phương thức không dùng tiền mặt của trường Tiểu học Kim Đồng năm học 2024-2025. Đề nghị CB, GV, NV, tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh học sinh. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo về lãnh đạo trường để hướng dẫn kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- GVCN;
- PHHS;
- Công khai HĐ;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Đức Năm**

T. P. HẢI Đ.